TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/03/2021
***V/v:* "Xin ly hôn, nuôi con".**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Đồng Phước Tài

2/Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không tham dự phiên tòa.

Ngày 19 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2020/TLST-HN ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7/2020/QĐXXST-HN ngày 22/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST – HNGĐ ngày 5/02/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Thạch Thị S, sinh năm 1989 (có mặt)

ĐKHKTT: Tổ 10, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Tổ 10, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 02/12/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày:

Vào năm 2009, chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L quen biết với nhau và có tìm hiểu trước nên chị S và anh L về sống chung với nhau, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương. Không có nữ trang cưới. Chị S và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2014.

Sau khi cưới, chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L về sống tại ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian nên có 02 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016.

Trong thời gian chung sống chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L không có tạo ra tài sản chung, không thiếu nợ ai, cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L.

Về mâu thuẫn gia đình: Khoảng tháng 6/2020 thì chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là do anh L mỗi khi đi uống rượu về là kiếm chuyện chửi và đánh chị S, sự việc đó xảy ra nhiều lần nên chị S có báo với chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh L không chịu thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau nên thường hay cãi nhau làm mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị S đã nhiều lần khuyên bảo nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang và chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L ly thân từ ngày đó đến nay. Hiện tại chị S không còn tình cảm gì với anh L và hiện tại không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị S xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016, chị S yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu M và cháu A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Tại biên bản hòa giải ngày 22/01/2021 anh Nguyễn Thanh L trình bày: Qua lời trình bày của chị S về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, mâu thuẫn gia đình là đúng. Nay chị S xin ly hôn thì anh L không đồng ý. Anh L yêu cầu đoàn tụ vì còn thương vợ và thương con.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày: Về thời gian kết hôn, nữa trang, con chung là đúng như đơn khởi kiện.

Về mâu thuẫn gia đình: Khoảng tháng 6/2020 thì chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là do anh L mỗi khi đi uống rượu về là kiếm chuyện chửi và đánh chị S, sự việc đó xảy ra nhiều lần nên chị S có báo với chính quyền địa phương can thiệp nhưng anh L không chịu thay đổi. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau nên thường hay cãi nhau làm mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị S đã nhiều lần khuyên bảo nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L ly thân từ ngày đó đến nay. Hiện tại chị S không còn tình cảm gì với anh L và hiện tại không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Thạch Thị S xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016, chị S yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu M và cháu A, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Nguyễn Văn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong quá trình giải quyết vụ án, qua 2 lần xét xử: Anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L quen biết với nhau và về sống chung với nhau, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Văn Thảnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/4/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống chị Thạch Thị S và anh Nguyễn V Lành thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh L mỗi khi đi uống rượu về là kiếm chuyện chửi và đánh chị S, dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Chị S và anh L đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Chị S xác định không còn tình cảm gì với anh L. Hiện mỗi người đều có một cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu được ly hôn anh L. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn L vắng mặt. Tại biên bản hòa giải ngày 22/01/2021 anh L cho rằng anh còn thương vợ và thương con nhưng anh L không đưa ra được phương án để đoàn tụ và chị S cương quyết ly hôn. Xét yêu cầu của anh L là không có cơ sở để chấp nhận. Xét yêu cầu của chị Thạch Thị S là có cơ sở xem xét chấp nhận. Áp dụng vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị S. Chị Thạch Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

[4]Xét về con chung: Chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau có sinh được 02 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016. Hiện đang sống chung với chị S. Chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh anh Nguyễn văn L vắng mặt. Tại biên bản hòa giải ngày 22/01/2021 anh L cho rằng nếu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S thì về con chung anh L đồng ý để cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh L không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị S đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 2 con chung. Để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của các cháu không bị thay đổi nên để chị S tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nguyện

vọng của chị S và không trái pháp luật. Chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Xét yêu cầu của chị S là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị S. Chị Thạch Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Thạch Thị S và anh Nguyễn Văn L không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Thạch Thị S nộp 300.000 đồng, chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011771 ngày 18/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị S.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2/Về con chung: Chị Thạch Thị S được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/3/2010 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 06/5/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3/Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Thạch Thị S nộp 300.000 đồng, chị S được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011771 ngày 18/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Thạch Thị S biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS Huyện Bình Tân;
- THA huyện Bình Tân;
-UBND xã Nguyễn Văn thảnh, Huyện Bình Tân, Vĩnh Long.
- các đương sự;
- Lưu.